

Số: /KH-UBND

Dương Quang, ngày tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã Dương Quang

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND thị xã Mỹ Hào về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn thị xã.

Ủy ban nhân dân xã Dương Quang ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 và cập nhật thông tin các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã. Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 của xã là dưới 1% (0,95%), tỷ lệ hộ cận nghèo là 1,72% (có phụ lục kèm theo).

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo,

hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định đối tượng để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và chính sách khác theo quy định. Dự kiến tỷ lệ hộ nông nghiệp có MSTB toàn xã là 2,08% (có phụ lục kèm theo)

d) Thực hiện thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

## **2. Yêu cầu**

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thị xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

## **II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH**

### **1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) **Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

### **b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

#### **Chuẩn hộ nghèo:**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

#### **Chuẩn hộ cận nghèo:**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

### **c) Quy trình**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

## **2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.**

a) **Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

**b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

**c) Quy trình:** Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có MSTB giai đoạn 2022-2025.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN**

#### **1. Đối tượng**

**b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:** Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát hoặc do địa phương chủ động phát hiện những hộ có gặp biến cố rủi ro, khó khăn đột xuất có khả năng rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng chưa có giấy đề nghị tại thời điểm rà soát trên địa bàn xã.

**c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:** Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

**2. Phạm vi:** Thực hiện tại 07 thôn trên địa bàn xã và áp dụng theo quy chuẩn xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNCMSTB đối với khu vực nông thôn.

#### **3. Phương pháp**

**a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025:**

Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo và theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

**b) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024:**

Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

#### **4. Thời gian:**

Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã từ 25/9/2024 đến 01/11/2024.

##### *a) Đối với cấp thôn:*

+ Từ ngày 25/09/2024 đến ngày 10/10/2024 tiến hành tổ chức rà soát và lập danh sách phân loại hộ gia đình.

+ Từ ngày 11/10/2024 đến ngày 20/10/2024 tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thôn.

+ Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 31/10/2024 niêm yết công khai danh sách rà soát hộ nghèo, cận nghèo và tại nhà văn hóa thôn. (thời gian niêm yết là 03 ngày, thời gian phúc tra khi có đơn đề nghị là 07 ngày).

+ Từ ngày 01/11/2024 đến ngày 02/11/2024 nộp toàn bộ phiếu điều tra, biên bản và danh sách theo mẫu quy định về Ban chỉ đạo cấp xã.

##### *b) Đối với cấp xã:*

+ BCD báo cáo UBND xã về kết quả rà soát, hoàn thành tổng hợp kết quả từ phiếu điều tra, những giấy tờ có liên quan về phòng Lao động - Thương binh & xã hội thị xã. Đồng thời đề nghị UBND xã lập tờ trình gửi Chủ tịch UBND thị xã xem xét ( từ ngày 02/11/2024 đến ngày 14/11/2024 báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã).

### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.**

a) UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Dương Quang năm 2024 theo quy định Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 chỉ đạo các thôn tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực;

#### **2. Công tác tuyên truyền.**

a) Đài truyền thanh xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 tới từng hộ dân và các cấp chính quyền cấp thôn để người dân biết, tham gia thực hiện.

#### **3. Quy trình thực hiện.**

Thực hiện theo Hướng dẫn quy trình và phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, ngư nghiệp có MSTB trên địa bàn xã.

#### **4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra**

a) Hướng dẫn, tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, lực lượng tham gia công tác rà soát.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (*nếu có*) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

#### **5. Báo cáo và phê duyệt kết quả**

**a) Phê duyệt kết quả:** UBND xã sau khi rà soát, lập danh sách, tiến hành họp dân và niêm yết danh sách công khai, lập Tờ trình kèm theo Báo cáo kết quả rà soát xin ý kiến phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã, sau đó ban hành Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có MSTB.

#### **b) Chế độ báo cáo**

- UBND xã báo cáo chính thức bằng văn bản kết quả về UBND thị xã (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) trước ngày 15/11/2024.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 do ngân sách tỉnh đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 do ngân sách cấp xã đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo rà soát xã:**

Chỉ đạo, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

#### **2. Cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động - TB&XH.**

a) Xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện quy trình, phương pháp rà soát, đôn đốc các thôn thực hiện về quy trình và các mẫu biểu khi tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có MSTB theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cấp phát phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cấp phát tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác rà soát, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 cho các thôn.

c) Hướng dẫn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 với hình thức phù hợp tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

d) Phối hợp với Đài truyền thanh xã tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

đ) Xây dựng kế hoạch và tham mưu cho Ban chỉ đạo tổ chức kiểm tra, phúc tra các thôn (*nếu có đơn đề nghị của công dân về kết quả rà soát*).

e) Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa giai đoạn 2022-2025. Lập Tờ trình và Báo cáo trình Chủ tịch UBND thị xã xin ý kiến về kết quả rà soát và phê duyệt; duy trì chế độ báo cáo thường xuyên, kịp thời hoặc đột xuất trong quá trình rà soát về Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

### **3. Tài chính - Kế toán xã:**

Bố trí kinh phí trong quá trình rà soát và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024, nguồn kinh phí do ngân sách cấp xã đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**4. Các ngành đoàn thể có liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Ban chỉ đạo rà soát triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

### **5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:**

Tham gia giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã.

Các thành viên Ban chỉ đạo xã và các ban, ngành đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND xã để UBND báo cáo cấp trên xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng Lao động-TB&XH thị xã;
- Thường trực Đảng ủy-HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ rà soát xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng Phượng**

**\* Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNCMSTB xã Dương Quang năm 2024.**

*Tỷ lệ hộ nghèo: 0,95 %*

*Tỷ lệ hộ cận nghèo: 1,72 %.*

*Tỷ lệ hộ NNCMSTB: 2,08 %*

<b>Stt</b>	<b>Tên thôn</b>	<b>Số hộ khẩu</b>	<b>Số hộ nghèo</b>	<b>Số hộ cận nghèo</b>	<b>Hộ nông nghiệp có MSTB</b>
1	Phú Hữu	102	1	2	6
2	Mão Chinh	697	6	10	10
3	Bùi Bồng	367	3	6	8
4	Vũ Xá	310	4	7	8
5	Lê Xá	399	3	7	8
6	Hiển Dương	463	5	8	9
7	Dương Xá	451	5	8	9
<b>Tổng cộng</b>		<b>2778</b>	<b>27</b>	<b>48</b>	<b>58</b>